

Ngày 30/09/2025	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	38.8%	34.3%

Q3/25	
ROE	4.8% +/- YoY ▲ 3.3%

Q3/25			
DT thuần	70.2	QoQ ▼ 0.40 ▼ 0.6%	YoY ▼ 6.20 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	201	YoY ▼ 14.0 ▼ 6.6%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN gộp	10.7	QoQ ▼ 1.30 ▼ 11.1%	YoY ▲ 2.97 ▲ 38.0%
	tỷ VNĐ		

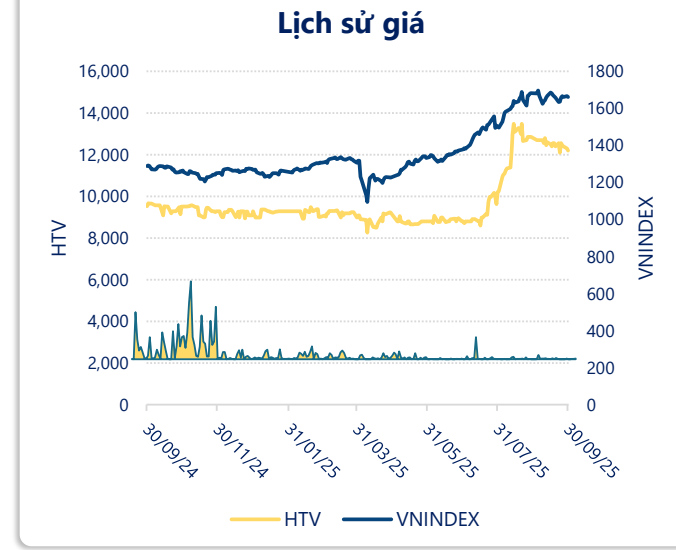
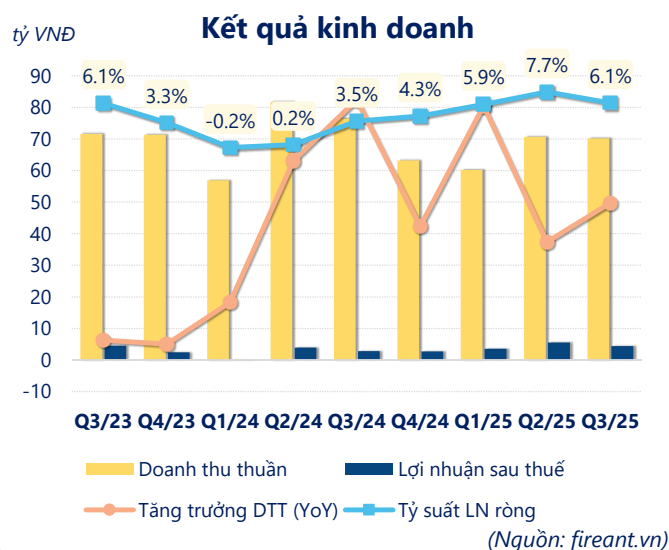
	9T 2025	
LN gộp	29.1	YoY ▲ 5.90 ▲ 25.3%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN thuần	5.27	QoQ ▼ 1.68 ▼ 24.1%	YoY ▲ 2.12 ▲ 67.4%
	tỷ VNĐ		

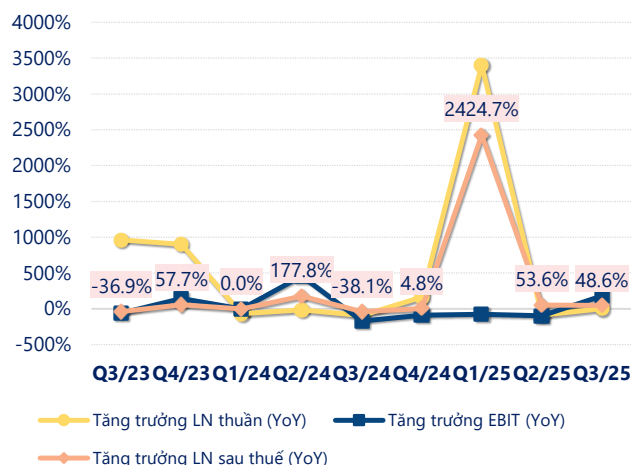
	9T 2025	
LN thuần	14.4	YoY ▲ 6.55 ▲ 82.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN sau thuế	4.41	QoQ ▼ 1.16 ▼ 20.8%	YoY ▲ 1.63 ▲ 58.6%
	tỷ VNĐ		

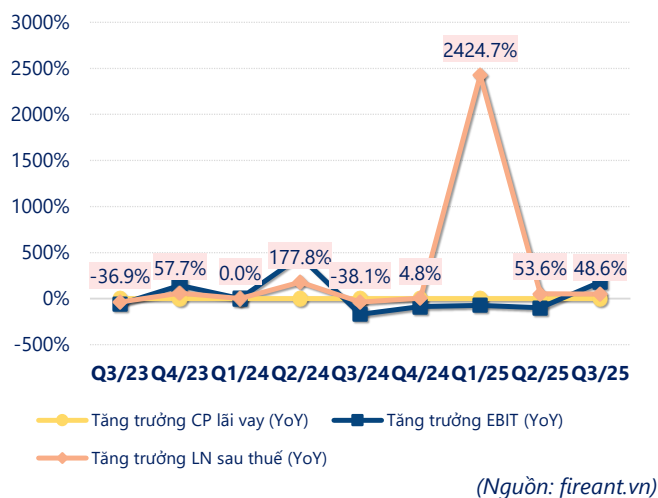
9T 2025		
LN sau thuế	13.6	YoY ▲ 7.00 ▲ 106%
tỷ VNĐ		



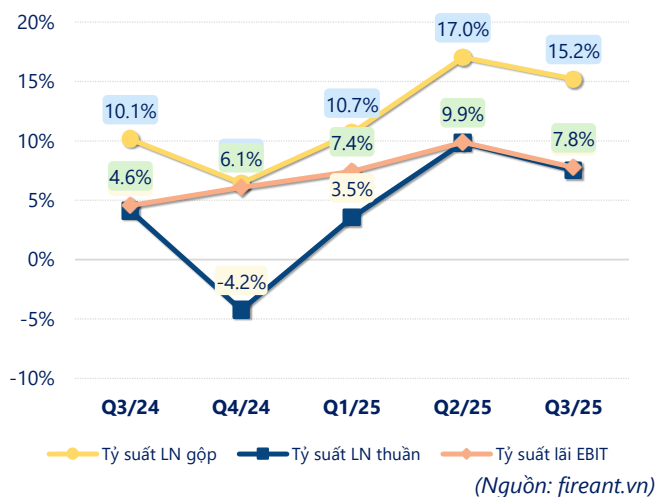
Tăng trưởng lợi nhuận



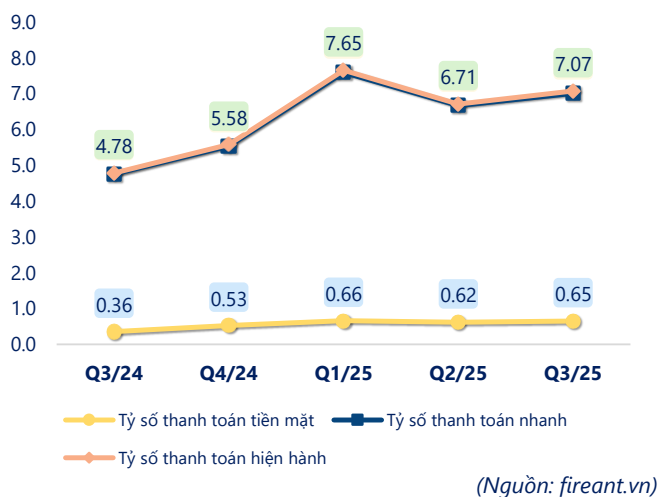
Tăng trưởng chi phí



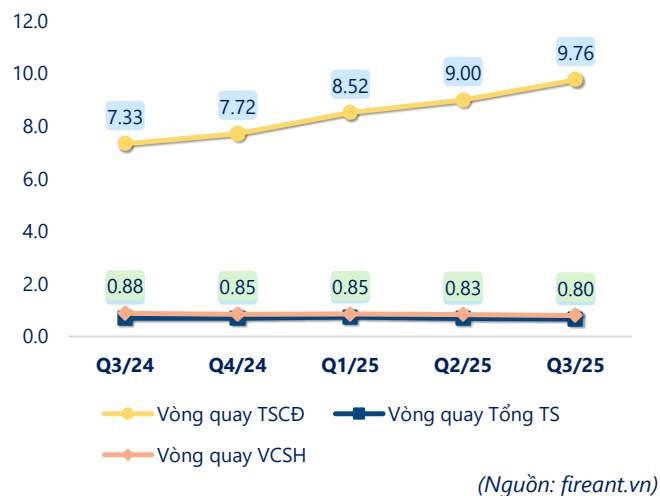
Tỷ suất lợi nhuận



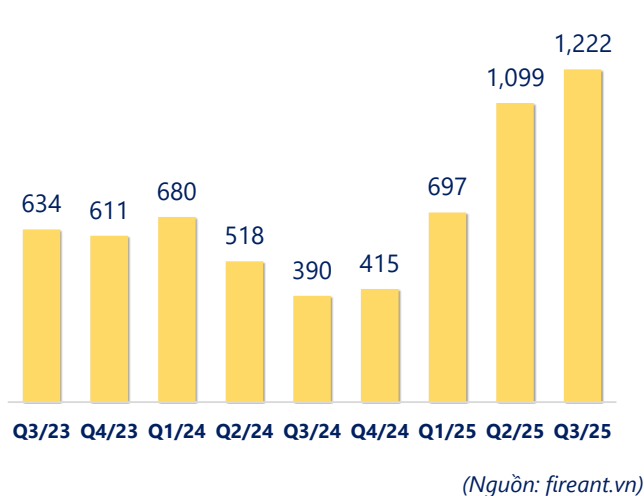
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	70.2	76.4	-8.2%	201	215	-6.6%
Giá vốn hàng bán	59.5	68.6	-13.3%	172	192	-10.4%
Lợi nhuận gộp	10.7	7.73	38.0%	29.1	23.2	25.3%
Doanh thu HĐTC	2.40	2.52	-4.9%	7.85	7.65	2.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.79	7.11	9.5%	22.6	23.0	-1.9%
LN thuần từ HĐKD	5.27	3.15	67.4%	14.4	7.85	82.8%
Lợi nhuận khác	0.17	0.33	-48.2%	2.54	0.39	550%
LN trước thuế	5.44	3.48	56.4%	16.9	8.24	105%
Lợi nhuận sau thuế	4.41	2.78	58.6%	13.6	6.60	106%
LNST của CĐ cty mẹ	4.31	2.70	59.8%	13.3	2.74	386%

(Nguồn: fireant.vn)

